

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST

Ngày 11/4/2024

*V/v tranh chấp hợp đồng góp hui và
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Huỳnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 08/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng D trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2020 chị có tham gia các dây hui do anh H, chị H làm đầu thảo cụ thể như sau:

Dây hui 2.000.000 đồng, khai ngày 25/9^{al}/2018, một tháng khai một lần, có 29 phần, chị tham gia 01 phần, trong giấy hui ghi tên “Dì Diệu”, đóng hui được 28 lần thì anh H, chị H tuyên bố ngưng hui, trong dây hui này chị được nhận là 28 lần x 2.000.000 đồng = 56.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 15/9^{ai}/2020, một tháng khai một lần, có 25 phần, chị tham gia 01 phần, trong giấy hụi ghi tên “Út Diệu”, đóng hụi được 15 lần thì anh H, chị H tuyên bố ngưng hụi, trong dây hụi này chị được nhận là 15 lần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Ngoài ra năm 2020 anh H, chị H có 03 lần vay tiền của chị cụ thể như sau:

Ngày 09/3^{ai}/2020 vay 20.000.000 đồng.

Ngày 12/3^{ai}/2020 vay 10.000.000 đồng.

Ngày 24/6^{ai}/2020 vay 10.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi và tiền vay anh H, chị H còn nợ chị là 126.000.000 đồng, nên chị yêu cầu anh H, chị H trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 25/9^{ai}/2018, một tháng khai một lần, có 29 phần, chị tham gia 01 phần và hốt hụi lần thứ 28 được 56.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng còn 55.000.000 đồng, sau khi chị hốt hụi chị H không giao tiền nên ngày 25/4^{ai}/2021 chị H có làm biên nhận vay 55.000.00 đồng. Ngoài ra chị có cho chị H vay tiền nhiều lần tổng cộng 40.000.000 đồng, khi vay chị H có viết và ký tên trong giấy biên nhận nợ. Tổng cộng tiền vay và tiền hụi anh H, chị H còn nợ chị là 95.000.000 đồng, chị yêu cầu anh H, chị H trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 15/9^{ai}/2020, chị D xác định chị không trực tiếp tham gia và đóng hụi trong dây hụi này, do chị H vay tiền của chị nên tiền lãi hàng tháng chị H không trực tiếp trả cho chị mà chị H lấy đóng vào dây hụi này. Do đó, chị D tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng trong dây hụi này.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tại phiên hòa giải ngày 29/01/2024 chị H trình bày:

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 25/9^{ai}/2018, một tháng khai một lần, có 29 phần, chị D tham gia 01 phần, đóng được 20 lần x 1.200.000 đồng = 24.000.000 đồng. Từ tháng 3/2020 đến ngày 24/6/2020 chị có vay của chị D 40.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lãi 2.400.000 đồng nên từ lần đóng hụi thứ 21 đến mãn hụi do chị lấy tiền lãi đóng thay cho chị D với số tiền 08 lần x 1.200.000 đồng = 9.600.000 đồng. Do đó, dây hụi này chị còn nợ chị D 24.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 15/9^{ai}/2020, có 25 phần, chị D tham gia 01 phần nhưng không đóng hụi lần nào mà do chị lấy tiền lãi hàng tháng đóng thay 15 lần x 1.200.000 đồng = 18.000.000 đồng, nên dây hụi này chị không nợ tiền chị D.

Tổng cộng tiền hụi chị nợ chị D là 64.000.000 đồng, chị đã trả được

2.300.000 đồng, còn lại 61.700.000 đồng chị đồng ý trả cho chị D nhưng khi nào có tiền chị mới trả.

Bị đơn anh Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D yêu cầu anh H, chị H trả tiền hui và tiền vay nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản” theo quy định tại Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh H, chị H đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh H, chị H và chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D yêu cầu anh H, chị H trả 55.000.000 đồng tiền hui và 40.000.000 đồng tiền vay. Xét thấy, sổ hui do chị D cung cấp thể hiện chị có tham gia dây hui 2.000.000 đồng, khai ngày 25/9^{al}/2018, một tháng khai một lần, có 29 phần, chị tham gia 01 phần, trong giấy hui ghi tên “Dì Diệu”. Chị D xác định chị hót hui lần thứ 28 được 56.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng còn 55.000.000 đồng, sau khi chị hót hui chị H không giao tiền nên ngày 25/4^{al}/2021 chị H có làm biên nhận vay tiền của chị là 55.000.00 đồng. Tuy nhiên, chị H thống nhất chị D có tham gia dây hui này nhưng chị D chỉ đóng hui được 20 lần với số tiền 24.000.000 đồng, từ lần đóng hui thứ 21 đến khi mãn hui là do chị H lấy tiền lãi đóng thay cho chị D nên trong dây hui này chị chỉ nợ chị D 24.000.000 đồng. Nhận thấy, tại giấy nhận nợ ngày 25/4^{al}/2021 thể hiện chị H có nợ chị D 55.000.000 đồng nên có căn cứ xác định chị H nợ chị D 55.000.000 đồng là đúng, chị H cho rằng chị lấy tiền lãi đóng thay cho chị D nhưng không có gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với số tiền vay, tại phiên hòa giải ngày 29/01/2024 chị H thừa nhận có vay của chị D 40.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Do đó, chị D yêu cầu anh H, chị H trả số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với dây hui 2.000.000 đồng, khai ngày 15/9^{al}/2020, chị D xác định chị không trực tiếp tham gia và đóng hui trong dây hui này, do chị H vay tiền của chị nên tiền lãi hàng tháng chị H không trực tiếp trả cho chị mà chị H lấy đóng vào dây hui này. Do đó, chị D tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp

[5] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Hữu biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và triệu tập nhiều lần nhưng anh Hữu vắng mặt và không có ý kiến phản đối. Mặt khác, trong thời gian chị H làm đầu thảo anh Hữu cũng có tham gia vì có những lần anh Hữu là người đi gom tiền hụi thay chị H, số tiền hoa hồng có được từ việc làm đầu thảo và số tiền vay thì chị H cũng sử dụng cho gia đình. Do anh Hữu và chị H là vợ chồng đang chung sống với nhau nên anh Hữu cũng phải có nghĩa vụ cùng chị H trả số tiền 95.000.000 đồng cho chị D.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể từ ngày chị Nguyễn Hoàng D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Anh Trần Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Hoàng D số tiền 3.150.000đ (Ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014868 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan